

Quỳnh Lưu, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm I, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Trần Bá P, sinh năm 1975 và chị Đậu Thị N1, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q (xã Q cũ), huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Trần Bá P, chị Đậu Thị N1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh Ngô Văn N số tiền gốc là 37.590.000^đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) và số tiền lãi là 7.410.000^đ (Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi anh Trần Bá P, chị Đậu Thị N1 có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngô Văn N là 45.000.000^đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về án phí: Anh Ngô Văn N, anh Trần Bá P và chị Đậu Thị N1 thống nhất thoả thuận: anh Trần Bá P và chị Đậu Thị N1 liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000^đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho anh Ngô Văn N số tiền 1.210.000^đ (Một triệu hai trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013461 ngày 16/4/2025 mà anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h.Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).